

người! Ngà...Ngà...Thực có thể tin những lời Ngà viết không? Với tài kiêu này, với cách giáo tự, vụ án được xếp lại vì giả thuyết Ngà tự tử vì khủng hoảng thần kinh có thể chấp nhận được. Về phương diện pháp lý, coi như đã xong. nhưng với chúng tôi, nỗi ân hận tưởng như chẳng bao giá dứt...Cái chết của Ngà chính là hậu quả của sự thiếu sót đáng trách của những người thân của Ngà. Biết bao nạn nhân như Ngà đã trải qua những ngày thống khổ, hãi hùng mà hậu quả là thần kinh của họ trở nên bệnh hoạn. Nếu người thân như chúng tôi biết tìm hiểu, an ủi, săn sóc đúng mức, đưa họ đi chữa trị kịp thời thì chắc chắn sẽ tránh được những việc đáng tiếc có thể xảy ra như trường hợp của Ngà...

Tôi run run lật lại từng trang nhật ký...nét bút chì bỗng trở nên như những giòng máu...chảy dài trên mặt giấy trắng toát.

Thung Lũng Ma

Chín giờ đêm. Con đường lên dốc cao, càng nhỏ dần. Hàng cây ở hai bên như gần lại. Tay lái của Tâm vững và quen đường lắm mới có thể lái được lên khúc đường này. Một chập sau, xe vào một khu đất trống và khá bằng phẳng. Tâm ngừng xe lại. Chúng tôi mở cửa bước ra ngoài. Trên cao, thực thoáng. Tâm kéo tay tôi ra đứng bên mép hàng rào nhìn xuống phía dưới thung lũng. Dưới kia, ánh đèn rực rỡ, tôi có cảm tưởng như một mâm kim cương. Bên mặt là vùng Milpitas, ở giữa là San Jose, qua bên trái chắc là Cupertino và xa hơn là vùng kỹ nghệ điện tử Sunnyvale...

Tâm đưa tay chỉ xuống phía dưới, giọng giảng giải như đang đứng trên bục gỗ trong một lớp học:

- Anh thấy không...khu kỹ nghệ này bây giờ là "top" về high technology, chỉ vài năm nữa sẽ dẫn đầu thế giới về kinh tế..Mình may mắn lắm mới được ở một nơi đặc biệt như thế này...

Tính Tâm vẫn muốn nói những chuyện phô trương như vậy...Tiếp theo là một lô những thống kê mà Tâm đọc được ở đâu đó, trong sách vở hay báo chí để chứng minh những nhận định "sâu xa" của mình. Tôi đứng nhìn xuống thung lũng kia, nghĩ rất mơ hồ về cái lá bùa mới nhận được mấy bữa nay...Ông già bạn tù trong trại cải tạo đã được thả về...và mới gửi sang cái lá bùa mà ông hứa hồi trước. Tôi nhớ tới cái chết của của một người bạn năm nào...mắt bị móc, tim nổ tung...

- Nó bị trùng giết...thứ trùng này giống như ma cà rồng...người thường không biết được. Phải có lá bùa mới khám phá ra nó...Có khi chính con ma cũng không biết nó là Ma...Ông thầy tôi có thể vẽ lá bùa này...

Truyện tưởng như là hoang đường, nhưng không ngờ ông ấy gửi lá bùa sang cho tôi thật. Lá bùa hiện đang nằm trong túi áo. Trong khi Tâm đang thao thao bất tuyệt thì tôi lén lấy nó ra nắm chặt nơi tay.

- "Cậu sẽ thấy nơi nào ánh đèn trở nên tím ngắt, nơi đó có 'nó' cư ngụ đấy..."

Tôi từ từ xiết chặt lá bùa trong tay...mắt dõi nhìn xuống thung lũng...Định thần một lúc, tôi ngạc nhiên hết sức vì ở ở một vài nơi nào đó, có ánh sáng tím ngắt nhoáng lên...nhoáng lên như những làn chớp rồi tắt. Thế ra câu chuyện là thực...Vài tháng trước, đi một đám ma người quen, tôi ngạc nhiên khi thấy người chết đeo kính đêm...Tôi không tiện hỏi. Có lúc đã nghĩ...nhưng không chắc lắm nên bỏ qua. Không ngờ bây giờ, nghĩ lại, thì chắc đó là một trường hợp...như anh bạn trong trại cải tạo.

Cất lá bùa trong túi, trong lòng hết sự thắc mắc. Tôi giục Tâm ra về.

Đêm hôm đó, tôi trần trọc mãi không sao ngủ được. Thì ra, thung lũng này đã bị thứ ma trùng này xâm nhập. Rồi đây, biết bao nhiêu người sẽ bị hại. Theo lời dặn, tôi chỉ cần nắm lá bùa trong tay phải, đưa tay trái bắt tai trái của kẻ khác, nếu cảm thấy có một luồng điện nhẹ chạy qua thì là "chính hần" rồi... Sở dĩ phải nắm tay trái vì lúc đó, theo như ông già cho biết, ngực trái của con ma sẽ hiện ra một nốt son nhỏ, là chỗ tích tụ cái tinh chất "ma" của nó khiến đủ sức phát ra luồng điện lạ...để ta có thể cảm nhận được...

Tôi định bụng sẽ làm một cuộc điều tra toàn diện xem những đứa nào là Ma ở cái thung lũng này...để trừ hại cho đời. Tôi vào sở làm ngồi bên các đồng nghiệp, mắt cứ lăm lét nhìn họ, lòng thắc mắc không biết trong số này, ai là Ma đây... Cả những người thân nữa, nếu tôi khám phá ra họ là Ma thì tôi sẽ phải đối phó ra sao chứ? Tôi lưỡng lự suốt buổi để rồi chẳng lấy lá bùa ra thử một lần nào cả. "Chính con ma cũng không biết nó là Ma..."

Mùa Halloween vừa rồi, báo chí địa phương réo lên vì một nhận định bình vực cho ma cà rồng của một nhà khoa học Mỹ...Đã có những bài báo tố giác một số người là ma cà rồng...Nhưng cũng chỉ tố giác suông thôi, chưa ai đã nắm được bằng chứng thật sự. Người ta nghi ngờ lẫn nhau...Tố cáo nhau. Có khi chính những con ma lại to mồm hơn ai hết. Nhưng chắc chắn, tuyệt nhiên chưa có ai có một lá bùa như tôi đang có trong tay.

Sinh ngừng nói, nhìn sâu vào mắt tôi, hỏi:

- Nghe tôi nói từ nãy đến giờ, anh có tin câu chuyện là có thực không?

Tôi cười khỏá lấp:

- Không thử thì làm sao biết?

Sinh khẽ lắc đầu, nhìn xuống ly cà phê đen:

- Tôi cũng đã nghĩ như thế...Tôi cũng đã định thử với chính vợ, con tôi...với vài người bạn thân...như anh chẳng hạn...nhưng may mà tôi bỏ ý định ấy ngay...vì tôi thiếu can đảm! Nếu thực sự tôi khám phá ra họ là Ma...không những chẳng ích lợi gì mà còn khổ tâm hơn nữa là khác. Vậy thì thôi đi là xong...

Sinh liếc xéo tôi làm tôi giật mình kinh hãi...Tôi có dám để cho Sinh thử không? Nếu tôi bị khám phá là Ma thì sao đây?

Giọng Sinh thấp xuống:

- Từ khi có lá bùa trong tay, tôi mất ăn mất ngủ...lúc nào cũng như bị dẫn vạ đủ điều. Tôi đã nghĩ tới một vài đứa...ở đây, cũng muốn vạch cái mặt Ma của chúng nó ra, rồi lại thôi...

Nhìn đồng hồ treo trên tường của quán cà phê: bốn giờ rồi. Tôi chợt nhớ tới buổi Văn Nghệ Tuyển Lựa Ca Sĩ của một anh bạn, vợ bảo Sinh:

- Mình đi dự Đại Hội Tuyển Lựa Ca Sĩ Tượng Vàng đi Sinh...

Sinh uể oải trả lời:

- Cũng hay. Nhưng anh muốn xem lá bùa không?

- Ủ, đưa đây coi.

Sinh lấy trong túi ra một miếng giấy rơm màu vàng. Tôi đỡ lấy, mở ra xem, chỉ thấy những nét mực tàu ngò ngoẻo vô trật tự.

Sinh nhìn tôi:

- Anh có muốn thử không? Muốn thì giữ lấy...tôi hơi ghê sợ nó rồi đấy...

Tính tò mò nổi lên, tôi cười:

- Được, anh cho tôi mượn tối nay đi...

Tôi cầm lá bùa với một cảm giác băng khuâng lạ lùng...Có thực tờ giấy này có thể giúp tôi khám phá ra Ai Là Ma chăng? Để chốc nữa vào trong phòng trà mình thử xem sao...

Chúng tôi rời quán cà phê, lên xe, lái về phía đường Coleman, hướng bắc của San Jose.

Buổi Đại Nhạc Hội thực thành công. Không còn một ghế trống. Khách mộ điệu còn phải đứng đầy hành lang vì hết chỗ. Tôi hăm hở đi tìm những người quen biết...những tên tôi nghi ngờ...rồi đến những bạn thân...đến vợ con tôi đang ngồi say sưa nghe hát ở một chiếc bàn gần sân khấu. Nhiều lần đã nắm lá bùa trong tay...đã giơ tay trái ra để bắt, nhưng cuối cùng tôi đều rút nhanh tay lại:

- "Biết rồi làm gì? Mình sẽ làm gì những con ma này...nếu nó là người thân...của mình?"

Lời Sinh cứ vang vang bên tai...tôi lại cất lá bùa vào túi...

Chương trình được nửa chừng thì ông trưởng ban tổ chức kéo tôi ra ngoài:

- Ông Linh này, nhờ chút chuyện được không?

- Được chứ.

- Có một ca sĩ phải về "Lốt" bây giờ, ông đưa ra sân bay dùm được không?

Bỗng nghĩ tới lá bùa, tôi vui vẻ, sốt sắng:

- Không sao, tôi đi cho.

- Họ đang chờ ông ở cửa sau...Cám ơn nhé.

Tôi ra bãi lấy xe, lái vòng ra phía sau tòa nhà. Được, người lạ này ở xa, đâu có dính dấp gì đến mình...để thử một lần cho biết...

Người nữ danh ca mặc toàn đồ đen, nhanh nhẹn bước

vào xe....A thì ra là nàng này...Tôi đã từng thấy nàng hồi xa xưa khi còn ở Saigon, ngày nàng còn bé tí teo...và chỉ hát tân nhạc trong đoàn cải lương...Bây giờ thì khỏi nói...đẹp và nổi tiếng nhất nước rồi. Chúng tôi trao đổi những lời rất ngắn và gọn...Lá bùa đã bí mật nằm trong lòng tay phải...

- Cô thích hát loại nhạc nào nhất?

Tôi hỏi cho có chuyện để làm quen. Nàng trả lời rất dễ thương:

- Dạ, em yêu quê hương vô cùng nên thích hát những bản nhạc ca ngợi quê hương...nhất.

Xạo...Tôi đang nghi ngờ cô là Ma đây...Nhất là...Tôi hỏi:

- Ông cụ độ này ở đâu, có khỏe không?

- Cảm ơn anh, ba em còn ở Paris, ông cụ vẫn khỏe...

Thực dễ mến...Tôi nhìn xéo khuôn mặt kiêu mị của nàng...Tối lúc từ biệt, tôi mà đưa tay ra bắt chắc chắn người thiếu nữ sẽ không từ chối...Và lúc đó, nếu nàng là Ma...vết son sẽ hiện trên ngực trái trắng muốt kia...luồng điện chạy sang tôi...Rồi sao đây? Tôi sẽ tìm cách tiêu diệt nàng chẳng...Tôi phân vân quá...để những loại Ma này thì chỉ có nước chết cả đám...Tôi lại lén liếc sang cô danh ca...khi xe đang từ từ vào trong Parking lot của phi trường...

- Thực phiền anh quá...đang nghe nhạc vui lại phải đưa em ra đây...

- Không sao...cô.

Nàng dịu dàng, thân tình quá. Tôi tần ngần...đang định giơ tay trái ra...nhưng rồi lại thôi.

- Thôi anh để em ở đây được rồi...không hết cả buổi nghe nhạc...

Tôi thực không nỡ làm cái việc khuất tất...để điều tra nàng, nên vội nói:

- Vâng, tôi xin phép về nhé...

Nói xong, tôi quay gót như muốn chạy trốn.

Về tới phòng trà...chương trình đang tới hồi hấp dẫn.

Tôi tìm Sinh, vội trả lại lá bùa.

Sinh hỏi nhanh:

- Anh đã dùng thử chưa?

- Chưa. Thôi để lúc khác đi...

Thì ra, chúng tôi đều là những kẻ quá nhiều tình cảm...rồi đây...có ngày sẽ chết vì cái yếu đuối này...

Xuân Yêu Thương của Hồ Linh

Người đọc: Diên Nghi

Tập truyện ngắn chọn khung cảnh ngày xuân- nhân vật trong mỗi truyện, ngôi thứ I, cũng là tác giả- Liên hệ, diễn tiến sự việc dần trải trong những dịp xuân xa xôi-quá khứ. Thủa thiếu thời, tâm hồn rung động chân thật trước bóng hình khác phái. Tình yêu lứa đôi, nơi chốn thiên đường, nơi người nam nữ lớn lên bằng ý thức, cảm xúc tự nhiên, lãng mạn như Xuân Diệu đã nghĩ: *"Nào ai định nghĩa được tình yêu/ Có nghĩa gì đâu một buổi chiều/ Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt/ Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu."* Thản hoặc, nằm thương nhớ đầu đời một ảnh hình nào đó, mà ước mong dụi dằng, ý nhị để được ngọt ngào, nồng ấm hai chữ "anh em": *"Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm/ Anh nhớ em, em hỡi, anh nhớ em."*

Truyện của Hồ Linh bắt đầu bằng những rung động nên thơ, ghi nhiều ấn tượng khó phai lứa tuổi chớm yêu, nồng cháy, đam mê.

"Bông Mai Vàng" vào chuyện, ghi cuộc di cư từ Bắc vào Nam đầu năm 1955. Điểm đến Saigon, ngõ ngang, xa lạ đối với tuổi niên thiếu học trò. Những khác biệt từ ngữ thông dụng, giao tiếp sinh hoạt hàng ngày giữa Bắc và Nam. Người mới đến học được từ ngữ mới và hiểu ra rằng dù cùng đồng bào, dân tộc, mỗi miền có một đặc thù ngôn ngữ riêng để chỉ gọi một cái chung. Không, Sài Gòn nói là "hồng", về nói là "địa", cây nến là "đèn cây"... Những âm thanh lạ tại

đó, phát ra từ miệng một thiếu nữ xuân thì càng mang tiết điệu ngọt ngào, duyên dáng, dễ nghe, dễ cảm. Những ngày trước Tết, đi chợ Tân Định, bên kia đường là chợ hoa đào, hoa mai và dọc đường Trần Văn Thạch, Hai Bà trưng cũng có những "ông đồ" trải chiếu viết chữ Nho trên giấy hồng điều, những câu đối Tết, khách đặt mua khá rộn rịp. Bên cạnh ông đồ là cô gái miền Nam trẻ đẹp. Một cơ hội mau mắn được làm quen với cô. Đôi mắt to và sáng, môi hơi mỏng, đỏ như tô son. Miệng cười tươi lộ hàm răng đều, trắng bóng. Làn da hồng hào, nổi bật trong chiếc áo bà ba phin nồn, ngực hơi nhô lên, đủ để người ta nhận ra nét thanh tân của thiếu nữ dậy thì. Cô tên Kim Liên. Say đắm người đẹp lần đầu gặp mặt, trộm nhớ thầm yêu, và trong giấc mơ tuổi trẻ, có một ước định dài lâu, nên nhiều lần sau đó đã đến trường tìm kiếm Kim Liên, coi như đã là người yêu muôn thuở. Bẵng đi một thời gian, người tình trong mơ ước đã không còn trở lại. Một tai nạn bất ngờ trên dòng sông Hậu đã cướp mất Kim Liên khi cô về thăm quê.

"Xuân Yêu Thương". Hàng năm vào mùng 3 Tết, gia đình tôi vào tu viện thăm bà cô đang tu tại đây. Tôi đã gặp một người con gái được các sơ cho ăn diện rất sang, để chỉ tặng hoa cho đoàn người đến viếng. Cô tên Xuân Dung. Một lần vào dịp Giáng Sinh trong nhà thờ, Xuân Dung hát thánh ca, tuổi dậy thì, trở mã ngồi sáng dưới ánh đèn đêm lễ, khiến người thường ngoạn không tả siết được khuôn mặt khả ái, với bờ môi mọng hồng... khép mở theo từng lời ca tưởng chừng như đang đứng trước một thiên thần của Chúa. Tôi và Xuân Dung trong tình yêu thầm lặng, dù nàng ở tại trường sơ, nàng thuộc diện mồ côi, nên tình thương đối với nàng rất cần thiết. Tình yêu là hy vọng, là cảm hứng, là ma lực có thể vượt qua mọi khó khăn trở ngại, nhưng khi tha thiết với tình yêu cũng chính là lúc lo sợ tình yêu sẽ mất. Chuyện đến tai mẹ tôi.. Bà mai mĩa vì tôi còn quá trẻ, cần phải học hành để đạt. Tôi hẹn với Xuân Dung hai năm nữa tôi ra trường và cũng để mẹ tôi có thời gian đủ nhìn ra nàng xứng đáng một nàng dâu thảo. Cơ duyên đành ngừng đọng không

qua khỏi ngưỡng cửa gia đình do mưu sâu của mẹ. Không đạt được ước vọng xây dựng tình yêu chân thật, tôi nhận được thư vĩnh biệt của nàng "mối tình tâm thường của nhân thế" để theo tiếng gọi dâng mình cho Chúa: "Chúa ơi, Ngài có không biết bao nhiêu là đệ tử đeo những chiếc nhẫn bạc trung trinh rồi, trong khi tôi chỉ có một mình Xuân Dung mà Ngài cũng nỡ gọi thêm nàng sống đời tận hiến".

"Tiếng Hát Trong Đêm." Con hẻm Saigon thuở ấy, có nhà ban đêm phải dùng "đèn đất". Gia đình tôi vừa di cư vào đây thực là nghèo. Lương công chức của cha tôi, dè xén lắm mới nuôi được năm con còn đi học. Nhà tôi sát nhà hàng xóm chung một vách bằng gỗ. Nhà bên cạnh, hai chị em sống âm thầm. Anh Sáu, em của người phụ nữ, bên kia hàng rào làm thân ngay với chúng tôi lúc tôi mới đến. Tôi nghe được tên người phụ nữ là chị Út. Chị thường thích hát. Tiếng hát nhỏ nhỏ, ngọt ngào. Chị yêu mầu trắng, chị mặc áo trắng bà ba. Chị rất có tình thương người khốn khó. Chị thấy mỗi đêm tôi ngồi học bên ngọn đèn dầu, nóng nẩy, nên chị muốn giúp cho câu điện mà xài. Tự nhiên tôi ngấm cảm phục và mến chị. Một hôm đi học về, nghe chuyện chẳng lành. Chị Út đã bị cảnh sát bắt chớ đi. Tôi vừa ngạc nhiên, vừa xót xa. Con người hiền lành như chị làm sao mà bị bắt? Thì ra, khám phá ra chị Út mắc bệnh phong cùi. Cách ly chị khỏi xã hội hiện hữu, đến một trại cùi nào đó. Tôi mênh mang suy nghĩ đến thân phận những con người rủi ro, bất hạnh, và những tình cảm thân quen chị Út đã dành cho...

"Hệ Lụy Thuở Xuân Thì." Hạnh rời xa miền Bắc đã hơn 30 năm, ở lứa tuổi 17, 18. Ba mươi năm qua, bao vật đổi sao dời xảy ra trên miền quê hương hệ lụy, nhưng tình đầu giữa Hạnh và Liên vẫn vương bận tâm trí Hạnh. Hạnh di cư vào Nam sau 1954. Vì hoàn cảnh gia đình, Liên ở lại miền Bắc. Hẹn nhau, nếu Liên không đi được thì gắng chờ 2 năm sau, hai miền thống nhất, "chúng mình sẽ gặp nhau." Quả nhiên không cứ 2 năm, mà 20 năm sau Việt Nam cũng chẳng có tổng tuyển cử. Ngược lại, thêm một lần nữa, hàng triệu

người miền Nam lại phải ra đi, trả giá cho ý nghĩa "tự do." Hạnh, sĩ quan miền Nam cũng theo dòng di tản ấy. Hơn ba mươi năm xa lìa quê cha đất tổ, nơi sinh ra và lớn lên, Hạnh từ Mỹ trở về chốn xưa giữa một ngày xuân. Tòa nhà của gia đình Hạnh nay xơ xác, cũ kỹ, teo tóp hiện ra. Ở một góc phố kia, giữa khí lạnh se da trong nắng hanh vàng, bên gốc phi lao già, Hạnh như mộng tưởng thấy bóng hình của Liên đầu đó. Hạnh hỏi người bà con về Liên. Chuyện xưa được kể lại trong bụi ngùi chua xót. Liên không còn nữa. Và đạo đó, khi bắt đầu cuộc di cư từ Bắc vào Nam, Liên bị mang tiếng chữa hoang và gia đình ruồng rẫy, không biết ai là tác giả của cái bào thai. Dù gặn hỏi, áp lực, Liên vẫn kiên trì không tiết lộ. Cái bào thai trưởng thành, một nam nhi nay đã quá tuổi 30, não trạng chất chứa căm thù đế quốc Mỹ, bom đạn rơi giữa lòng quê hương và cướp mất người mẹ thân yêu. Hạnh thần thờ, hồi tưởng tháng năm nơi xứ người, Hạnh luôn thắc mắc về một buổi chiều cuối cùng với Liên trong hầm tối. Hạnh cố tìm kiếm dấu vết kỷ niệm, sau dấu biển chiến tranh. Tìm lại nét chữ của Liên viết bằng than đen không biết từ hồi nào đã mờ mờ: "Liên + Hạnh = Phúc." Cùng lúc Hạnh gặp lại Phúc. Sau những thăm dò, thử thách về thái độ, suy nghĩ và tình cảm, trước khi trở về Mỹ, Hạnh đã nhờ người nhà trao cho Phúc một phong bì trong có một năn Mỹ Kim và mấy chữ ngắn gọn, khuyên Phúc xuống dưới hầm, tìm xem thủ bút viết lên trên vách để suy nghĩ lại về mối liên hệ giữa hai người.

"Niềm Riêng Còn Đó." Phượng đấy ư? Tôi thoáng thấy một khuôn mặt rất quen ngồi dựa lưng trước cửa hành lang vào rạp Eden, tay ôm đứa bé ngồi trên gối, trong khi tôi đang chạy lo tìm phương tiện thoát thân trước ngày cuối tháng 4, 1975. Tôi chạy vọt sang, sững trước nàng. Tôi hỏi, nàng không trả lời thành tiếng, mà chỉ gật đầu. Liên tưởng 10 năm về trước, tôi và nàng đã gặp nhau cũng tại nơi này, sau buổi xem chiếu bóng từ rạp Eden ra. Quen và thương nhau. Mối tình không vẹn, Phượng đã phải lấy chồng theo ý của gia đình nàng. Tôi không dám trách nàng đã phụ tôi,

HỒ LINH

tôi tự an ủi chỉ vì duyên số. Bây giờ gặp Phượng giữa phút đầu sôi lửa bỏng này. Gia đình nàng đâu? Chồng nàng đâu? Tôi hỏi Phượng đi đâu sao chỉ một mình. Nàng im lặng, nước mắt ràn rụa, đứa bé hai tay nắm chặt vạt áo mẹ. Tôi lay vai Phượng như cố đánh thức nàng: "Anh ấy đâu mà Phượng lang thang nơi này." Mãi sau Phượng mới khẽ nói: "Đang đánh nhau ngoài Tân cảng." Ông anh tôi gọi bên kia đường, tôi chạy, tôi không biết làm gì cho phải, giúp nàng, rủ nàng đi... đi tản lúc này. Thương xót cho mẹ con nàng, nhưng hành động này có lỗi đạo đức không trong lúc chồng nàng đang chiến đấu bảo vệ thủ đô được bình yên lúc nào hay lúc ấy.

"Cẩm Hoài." Tôi yêu cảnh chùa, lại vấn vương theo màu áo nâu sồng một ni cô, có khuôn mặt trắng bóc, đôi mắt long lanh ướt dưới hai làn lông mày mỏng và cong... Tôi không thể không lần mò tới đây, ít ra thời gian cận Tết. Tôi đâu có ngờ trong ngôi chùa cổ lỗ, nghèo nàn này lại có một "tiên cô." Tôi lần mò đứng dựa cửa nhà trai nhìn vào trong, không nhìn thấy nàng đâu. Tôi liều đưa tay bẻ gãy một bành mẩu đơn gần cửa ra vào. Nàng lộ diện và hỏi tôi: Sao lại bẻ hoa của chùa? Tôi nói rằng tôi muốn có bông hoa cúng Phật. Ni cô dẫn tôi lên tiền điện theo một hành lang tối tăm, tôi như vô tình đi sát bên ni cô, và nắm nhẹ bàn tay của nàng. Sau lần Tết đó, tôi thường đến văn cảnh chùa vào mỗi buổi chiều, và tôi không lầm, tiên cô thường lấp ló bên khung cửa sổ... mà tôi đoán là phòng riêng của nàng. Thế rồi... tôi nghi nàng đã yêu tôi. Chúng tôi yêu thương nhau vừa một năm thì Hiệp Định Geneva được ký. Gia đình tôi quyết định di cư vào Nam. Đêm ba mươi Tết tôi đến chùa để rủ nàng cùng đi, nàng lắc đầu khóc lóc và thú thực là cán bộ cùng sư ông xâm nhập vào chùa. Nàng bế ra một đứa bé mấy tháng trời, trao cho tôi: "Anh đưa con chúng ta đi... thay cho em..."

Từ "Bông Mai Vàng" đến "Cẩm Hoài", truyện đầu tiên đến truyện cuối gói ghém tự sự của tác giả từ thừa xuân xanh, tình yêu nam nữ bừng cháy, vội vàng. "Yêu là yêu tất

cả/ Sao em còn đắn đo/ Yêu là yêu cái đã/ Sao em cứ hèn hò" (Tạ Ký). Những mối tình... bắt đầu... không về điểm hẹn- Những nuối tiếc ân hận(Kim Liên trong "Bông Mai Vàng")- Những mối tình cao cả (Xuân Dung trong "Xuân Têu Thương")- Tình yêu và khía cạnh đạo đức- Tình yêu nếu đúng nghĩa cũng không thể gần thương tổn đến bốn phận và nghĩa vụ của người mẹ, người vợ, người cha (Phượng trong "Niềm Riêng Còn Đó. Ni cô trong Cẩm Hoài," Hạnh trong "Hệ Lụy thuở xuân thì")- Tình người sáng trong của tuổi trẻ, những xẻ chia khốn lụy với tha nhân (Chị Út trong "Tiếng hát Trong Đêm") và "Xuân Muốn Đi Hay Xuân Đang Tới."

Hồ Linh chất chứa từng kỷ niệm, từng đầm ấm đậm nét, từng cảm xúc quá khứ xa xăm còn lảng động, xây dựng khá linh động chủ đề tình yêu và một thứ triết lý nhân sinh khinh bạc, khác biệt với quan niệm sống thông thường. "Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất/ Đã cho em, nên anh đã mất rồi/ Em không nhận thì tình anh cũng mất/ Tình đã cho ai lấy lại bao giờ" (Xuân Diệu). Với bút pháp dung dị, lượng sự kiện vừa đủ cho mỗi truyện, gọn gàng, xúc tích, dễ gây rung động người đọc. Bằng kinh nghiệm tích lũy qua quá trình sáng tác, 12 tác phẩm truyện ngắn, truyện dài, tùy bút đã được xuất bản trước và sau 1975 đến nay, đã đưa Hồ Linh lên hàng ngũ người viết khỏe, đều đặn mà cần trọng tại hải ngoại. Đó chính là cung cách, thái độ, suy nghĩ của một nhà văn thật sự tự trọng và tôn trọng người đọc. Tìm một tác giả và tác phẩm như Hồ Linh quả hiếm hoi.

Tháng 2, 2000

Diễn Nghị